



sān jiǎo xíng

三角形

noun · triangle

Example Sentences

Zhè ge tú xíng shì sān jiǎo xíng
这个图形是三角形。

This shape is a triangle.

Sān jiǎo xíng de nèi jiǎo hé shì yī bǎi bā shí dù
三角形的内角和是一百八十度。

The sum of the interior angles of a triangle is 180 degrees.

Trace each character, then write the word on your own.

三	三	三	三	三	三						
角	角	角	角	角	角	角	角	角	角		
形	形	形	形	形	形	形	形	形	形		